

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 1127/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 06/5/2021

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. THỦ ĐỨC, TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Tình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Phụng
2. Bà Nguyễn Thị Quý

- Thư ký Tòa án: Ông Hà Văn Đoàn, là Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Cao Hùng – kiểm sát viên.

Trong ngày 06/5/2021, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức (cơ sở 3) – địa chỉ: 18 đường số 6, khu phố 5, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1108/TB-TLVA ngày 30/10/2020 về việc tranh chấp ly hôn; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1043/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/3/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 1687/2021/QĐST-DS ngày 15/4/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thu N, sinh năm 1987 (xin vắng mặt)

Địa chỉ 544 Quốc Lộ X, khu phố Y, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Bị đơn: Anh Trần Quốc N1, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: 7/23 đường Z, khu phố K, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Thu N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Quốc N1 tự nguyện tìm hiểu và tiến tới hôn nhân vào năm 2016 có tổ chức cưới hỏi và đăng ký kết hôn ngày 04/10/2016 tại Ủy ban nhân phường H, thành phố T, Tp. Hồ Chí Minh. Sau khi tiến tới hôn nhân vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn là do có khó khăn về kinh tế, khoảng tháng 2/2019 thì anh N1 bỏ nhà đi cho đến nay, thời gian này thỉnh thoảng anh N1 có về nhà thăm con nhưng vợ chồng không có nói chuyện với nhau; vì vậy chị xác định tình cảm với anh N1 không còn nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Tên Trần Lê Phương V, sinh ngày 09/02/2018 hiện nay do chị trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục, sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và không yêu cầu anh N1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có

Bị đơn anh Trần Quốc N1 (vắng mặt không có lời khai)

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và diễn biến tại phiên tòa đã được Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức và Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện đúng quy trình thủ tục theo quy định của pháp luật; về thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự, nguyên đơn chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của đương sự, bị đơn không chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa theo đúng quy định.

Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Thu N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án. Căn cứ phiếu xác minh ngày 03/11/2019, bị đơn anh Trần Quốc N1 có tạm trú và thực tế cư trú tại địa chỉ 7/23 đường Z, khu phố K, phường L, thành phố T; nên thẩm quyền giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình này theo trình tự sơ thẩm là Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức; được pháp luật quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về quan hệ tranh chấp. Căn cứ đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo thể hiện; chị Lê Thị Thu N yêu cầu được ly hôn với anh Trần Quốc N1, thì vụ án có quan hệ tranh chấp là tranh chấp về ly hôn, là loại tranh chấp được pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3]. Bị đơn anh Trần Quốc N1. Sau khi thụ lý Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án số 1108/TB-TLVA ngày 30/10/2020 cho anh N1 nhưng hết thời hạn được quy định tại Điều 174 và Điều 175 của Bộ luật Tố tụng dân sự, anh N1 vẫn không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của chị N; Tòa án tiếp tục triệu tập và thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh N1 vào ngày 26/3/2021, nhưng anh N1 vẫn vắng mặt tại tòa mà không có lý do chính đáng; ngày 04/3/2021 chị N là nguyên đơn trong vụ án có đơn xin không tiến hành hòa giải; ngày 26/3/2021 Tòa án ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử đồng thời triệu tập anh N1 tham gia phiên tòa vào lúc 09 giờ 00 phút, ngày 15/4/2021 nhưng tại phiên tòa anh N1 vắng mặt lần thứ nhất không có lý do. Hội đồng xét xử sau khi thảo

luận quyết định hoãn phiên tòa và mở lại phiên tòa vào ngày hôm nay (06/5/2021), nhưng anh N1 vẫn vắng mặt tại tòa mà không có lý do chính đáng; nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh N1 là phù hợp, được pháp luật quy định tại Điều 227, Điều 233 và Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.4]. Tại phiên tòa chị N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Về nội dung giải quyết vụ án và yêu cầu của đương sự:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 152 ngày 04/10/2016 của Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T; thì quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh N1 là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận; trong quá trình giải quyết vụ án anh N1 vắng mặt, nên Tòa án không thể làm rõ giữa chị N và anh N1 có những mâu thuẫn gì; tuy nhiên anh N1 không đến tòa để giải quyết coi như từ bỏ yêu cầu đoàn tụ gia đình, nếu kéo dài cuộc hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị N đối với anh N1 là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2.2]. Về con chung: Tên Trần Lê Phương V, sinh ngày 09/02/2018 hiện nay do chị N đang trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; sau khi ly hôn chị N có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và không yêu cầu anh N1 cấp dưỡng nuôi con; để không làm ảnh hưởng đến môi trường sống và phát triển của trẻ, nên tiếp tục giao người con chung cho chị N được tiếp tục, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N không yêu cầu anh N1 phải cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4]. Về tài sản chung: Chị N khai không có.

[2.5]. Về nợ chung: Chị N khai không có.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 đồng chị Lê Thị Thu N phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Thu N tại phiên tòa sơ thẩm cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Thu N và anh Trần Quốc N1.

Giấy chứng nhận kết hôn số 152 ngày 04/10/2016 của Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T, Tp. Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý.

- Về nuôi con chung: Giao người con chung tên Trần Lê Phương V, sinh ngày 09/02/2018 cho chị N trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng

- Về cấp dưỡng: Chị N không yêu cầu anh N1 cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung: Không có
- Về nợ chung: Không có.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng chị Lê Thị Thu N phải chịu, được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu số 0058082 ngày 30/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức (cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân Tp. Thủ Đức có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày; Viện kiểm sát nhân dân Tp. Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày tuyên án.

4. Quyền yêu cầu thi hành án. “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các 6; 7; 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014)”./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- CC Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Các đương sự
- Ủy ban nhân dân phường H, thành phố T, Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Công Tình